

**CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC XÂY DỰNG & DỊCH VỤ HOÀNG LONG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC XÂY DỰNG & DỊCH VỤ HOÀNG LONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOANG LONG ARCHITECTURE CONSTRUCTION & SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HOANG LONG ARCHITECTURE CONSTRUCTION & SERVICES CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110755042

**3. Ngày thành lập:** 18/06/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 10, Ngõ 2, Xóm Ngoài, Thôn Đào Xá, Xã Hoàng Long, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0911868690

Fax:

Email: Xaydunghlong@gmail.com

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                             | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                     | 4101(Chính) |
| 2.  | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                               | 4102        |
| 3.  | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                                                         | 4211        |
| 4.  | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                          | 4212        |
| 5.  | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                              | 4221        |
| 6.  | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                   | 4222        |
| 7.  | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                                                    | 4223        |
| 8.  | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                     | 4229        |
| 9.  | Xây dựng công trình thủy                                                                                                                                              | 4291        |
| 10. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                                                                                       | 4292        |
| 11. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                                                                                 | 4293        |
| 12. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                            | 4299        |
| 13. | Phá dỡ                                                                                                                                                                | 4311        |
| 14. | Chuẩn bị mặt bằng<br>(Trừ hoạt động dò mìn, nổ mìn)                                                                                                                   | 4312        |
| 15. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                 | 4321        |
| 16. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí<br>Chi tiết:<br>Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước<br>Lắp đặt hệ thống sưởi và điều hoà không khí | 4322        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 17. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4329 |
| 18. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4330 |
| 19. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4390 |
| 20. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4651 |
| 21. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4652 |
| 22. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng<br>Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)<br>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)<br>(trừ Bán buôn máy móc, thiết bị y tế)                                                                                                                                                               | 4659 |
| 23. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết:<br>Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến<br>Bán buôn xi măng<br>Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi<br>Bán buôn kính xây dựng<br>Bán buôn sơn, vécni<br>Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh<br>Bán buôn đồ ngũ kim<br>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                                        | 4663 |
| 24. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4741 |
| 25. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4742 |
| 26. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh | 4752 |
| 27. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4759 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                     |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|
| 28. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết:<br>Hoạt động kiến trúc<br>Hoạt động đo đạc và bản đồ<br>Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước<br>Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác                                                                                  | 7110                                                                |
| 29. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết:<br>- Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác;<br>- Dịch vụ thiết kế đồ thị;<br>- Hoạt động trang trí nội thất. | 7410                                                                |
| 30. | Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật.                                                                                                                                                     | <i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i> |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

## **7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: LÊ VĂN DŨNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 14/06/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001090026996

Ngày cấp: 10/05/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 10, Ngõ 2, Xóm Ngoài, Thôn Đào Xá, Xã Hoàng Long, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 10, Ngõ 2, Xóm Ngoài, Thôn Đào Xá, Xã Hoàng Long, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

## **8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: LÊ VĂN DŨNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 14/06/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001090026996

Ngày cấp: 10/05/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 10, Ngõ 2, Xóm Ngoài, Thôn Đào Xá, Xã Hoàng Long, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 10, Ngõ 2, Xóm Ngoài, Thôn Đào Xá, Xã Hoàng Long, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội